

GIẤY XÁC NHẬN

**Đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện
dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu và thu hồi khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Cụm công nghiệp Hòa Sơn I đề nghị đăng ký thu hồi khoáng sản (đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường) trong quá trình triển khai thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn I;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 844/TTr-SNNMT ngày 06/10/2025.

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận Công ty TNHH cụm công nghiệp Hòa Sơn I đã đăng ký thu hồi khoáng sản (đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường) trong phạm vi diện tích thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 (*dự án đã được UBND tỉnh Lạng Sơn chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 05/9/2023*), với các nội dung chính như sau:

- Tên khoáng sản thu hồi: đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn.
- Không gian thu hồi khoáng sản

a) Diện tích khu vực đăng ký khai thác: 749.000 m² (*được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc từ N1 đến N51 trên nền bản đồ địa hình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°15', múi chiếu 3°*) của khu vực thực hiện tại dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 đã được UBND tỉnh Lạng Sơn chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số

1501/QĐ-UBND ngày 05/9/2023. Trong đó: Công ty TNHH Cụm công nghiệp Hòa Sơn I được phép thu hồi khoáng sản đối với phần diện tích đất (556.056,2 m²) đã được UBND tỉnh Lạng Sơn cho thuê đất để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 tại Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 19/5/2025; đối với phần diện tích còn lại chỉ được phép thu hồi khoáng sản sau khi được UBND tỉnh Lạng Sơn cho thuê đất để thực hiện dự án theo quy định.

b) Mức sâu thu hồi khoáng sản thấp nhất: +45,59m.

Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

4. Khối lượng khoáng sản thu hồi: 4.656.735 m³ (nguyên khối). Trong đó:

a) Đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường: 2.561.204 m³ (chiếm 55%).

b) Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: 2.095.531 m³ (chiếm 45%).

5. Thời hạn thu hồi khoáng sản: đến hết ngày 31/12/2026, kể từ ngày Giấy xác nhận này có hiệu lực.

Điều 2. Công ty TNHH cụm công nghiệp Hòa Sơn I có trách nhiệm:

1. Thực hiện thu hồi khoáng sản (đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường) theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại, kế hoạch nêu trên.

2. Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

3. Thường xuyên kiểm soát các khu vực thu hồi khoáng sản, các công trình phụ trợ có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự khu vực thu hồi khoáng sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động thu hồi khoáng sản, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Báo cáo đúng sản lượng khai thác, việc sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tổng hợp, quản lý theo quy định.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình thu hồi khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Quản lý hoạt động khai thác

1. Thuế tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm theo dõi, yêu cầu đơn vị khai thác thực hiện nghiêm nghĩa vụ về thuế, phí và tiền cấp quyền thu hồi khoáng sản

theo quy định.

2. UBND xã Tân Thành có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ hoạt động thu hồi khoáng sản (đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường) trong phạm vi diện tích thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 nhằm bảo đảm hoạt động khai thác đúng các nội dung đã được xác nhận. Kịp thời phát hiện và đình chỉ hoạt động thu hồi khoáng sản nếu Công ty TNHH Cụm công nghiệp Hòa Sơn I không thực hiện đúng các nội dung Giấy xác nhận của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung thẩm định trình phê duyệt.

Điều 4. Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Hoạt động thu hồi khoáng sản theo Giấy xác nhận này chỉ được thực hiện sau khi Công ty TNHH Cụm công nghiệp Hòa Sơn I đã nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam - BNNMT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, XD, NNMT (03 bản);
- Thuế tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Thành;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin, Trung tâm PVHCC;
- Công ty TNHH cụm công nghiệp Hòa Sơn I;
- Lưu: VT, KTCN (NNT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Trọng Quỳnh

PHỤ LỤC
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOẢNG SẢN
(Kèm theo Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoảng sản
số /XN-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 107°15', múi chiều 3°)					
Điểm góc	X (m)	Y (m)	Điểm góc	X (m)	Y (m)
N1	2382175.90	418539.87	N27	2381677.16	418522.37
N2	2382186.20	418709.20	N28	2381680.74	418522.74
N3	2382172.00	418763.20	N29	2381696.01	418523.57
N4	2382142.00	418810.70	N30	2381723.38	418529.29
N5	2382133.20	418821.60	N31	2381751.24	418532.57
N6	2382120.81	418833.43	N32	2381770.74	418528.24
N7	2382123.00	418843.90	N33	2381792.44	418525.36
N8	2382146.00	418898.10	N34	2381807.21	418530.41
N9	2382148.80	418928.50	N35	2381817.33	418533.57
N10	2382135.60	418965.80	N36	2381827.00	418537.60
N11	2382135.90	418973.80	N37	2381841.17	418534.35
N12	2382135.40	418983.12	N38	2381867.40	418543.95
N13	2382114.80	419101.00	N39	2381885.07	418553.40
N14	2382109.02	419146.02	N40	2381904.03	418557.23
N15	2382077.21	419275.95	N41	2381946.69	418576.24
N16	2382035.70	419390.00	N42	2381982.62	418585.09
N17	2381978.63	419499.47	N43	2381994.74	418584.55
N18	2381957.30	419594.60	N44	2382026.07	418571.87
N19	2381954.30	419666.31	N45	2382037.87	418569.33
N20	2381947.83	419778.89	N46	2382056.61	418554.55
N21	2381937.23	419861.40	N47	2382075.75	418549.47
N22	2381927.80	419883.79	N48	2382097.52	418543.28
N23	2381931.28	419922.80	N49	2382120.08	418540.80
N24	2381376.28	419922.80	N50	2382134.76	418541.19
N25	2381376.28	419201.15	N51	2382147.90	418541.87
N26	2381676.84	419201.15			
Diện tích: 749.000 m².					
Mức sâu thu hồi thấp nhất: + 45,59 m.					